

Số: 723/QĐ-ĐHTDM

Bình Dương, ngày 08 tháng 6 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng hệ chính quy khóa**  
**2012-2015**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT**

Căn cứ Quyết định số 72/2009/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Quyết định số 499/QĐ-ĐHTDM ngày 05 tháng 04 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 1704/QĐ-ĐHTDM ngày 07 tháng 11 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc quy định chuẩn trình độ ngoại ngữ cho các ngành đại học, cao đẳng đào tạo theo học chế tín chỉ;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng xét tốt nghiệp trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy, thường xuyên năm 2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng hệ chính quy cho 20 (Hai mươi) sinh viên khóa 2012-2015 của Trường Đại học Thủ Dầu Một, cụ thể:

- Ngành Công nghệ kỹ thuật Điện-Điện tử: 03 sinh viên
- Ngành Sư phạm Tiếng Anh: 02 sinh viên
- Ngành Tiếng Anh: 02 sinh viên
- Ngành Sư phạm Toán học: 01 sinh viên
- Ngành Kế toán: 03 sinh viên
- Ngành Quản trị kinh doanh: 03 sinh viên
- Ngành Công nghệ Kỹ thuật Xây dựng: 05 sinh viên
- Ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường: 01 sinh viên

(Kèm theo danh sách)

**Điều 2.** Trường Phòng Đào tạo Đại học, Trường các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: *Ph*

- HT, các PHT;
- Như Điều 2;
- Sở GD&ĐT tỉnh BD;
- Lưu: VT, phòng HC,ĐT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**PGS-TS. Nguyễn Văn Hiệp**



## DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số 723 ngày 06 tháng 6 năm 2017)

Lớp: CĐ Điện tử công nghiệp (C12DTCN)

Ngành: Công nghệ Kỹ thuật Điện - Điện tử

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2012-2015

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV   | Ngày sinh  | Phái | Nơi sinh   | ĐTK  | Xếp loại       | Cấp bằng (CB) |
|-----|------------|----------------|------------|------|------------|------|----------------|---------------|
| 1   | 1210220033 | Nguyễn Tấn Già | 12/12/1993 | Nam  | Bình Phước | 6.30 | Trung Bình Khá | CB            |
| 2   | 1210220084 | Bùi Quốc Trung | 04/10/1994 | Nam  | Bình Dương | 6.25 | Trung Bình Khá | CB            |

Niêm yết danh sách có 2 sinh viên.

Ngày 1 tháng 6 năm 2017

Người lập biểu

| Xếp loại       | SL | Tỷ lệ % |
|----------------|----|---------|
| Xuất sắc       | 0  | 0       |
| Giỏi           | 0  | 0       |
| Khá            | 0  | 0       |
| Trung Bình Khá | 2  | 100     |
| Trung Bình     | 0  | 0       |



Mẫu in: Q56101.001

## DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số 723 ngày 06 tháng 6 năm 2017)

Lớp: CĐ Điện tử tự động (C12DTTD)

Ngành: Công nghệ Kỹ thuật Điện - Điện tử

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2012-2015

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV    | Ngày sinh  | Phái | Nơi sinh   | ĐTK  | Xếp loại   | Cấp bằng (CB) |
|-----|------------|-----------------|------------|------|------------|------|------------|---------------|
| 1   | 1210220030 | Đặng Minh Chánh | 08/03/1992 | Nam  | Bình Dương | 5.65 | Trung Bình | CB            |

Niêm yết danh sách có 1 sinh viên.

Ngày 1 tháng 6 năm 2017

Người lập biểu

| Xếp loại       | SL | Tỷ lệ % |
|----------------|----|---------|
| Xuất sắc       | 0  | 0       |
| Giỏi           | 0  | 0       |
| Khá            | 0  | 0       |
| Trung Bình Khá | 0  | 0       |
| Trung Bình     | 1  | 100     |





TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÌNH DƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

## DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số 723 ngày 06 tháng 6 năm 2017)

Lớp: CD Điện tử tự động (C12DTTD)

Ngành: Công nghệ Kỹ thuật Điện - Điện tử

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2012-2015

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV    | Ngày sinh  | Phái | Nơi sinh   | ĐTK  | Xếp loại   | Cấp bằng (CB) |
|-----|------------|-----------------|------------|------|------------|------|------------|---------------|
| 1   | 1210220030 | Đặng Minh Chánh | 08/03/1992 | Nam  | Bình Dương | 5.65 | Trung Bình |               |

Niêm yết danh sách có 1 sinh viên.

Ngày 1 tháng 6 năm 2017

Người lập biểu

| Xếp loại       | SL | Tỷ lệ % |
|----------------|----|---------|
| Xuất sắc       | 0  | 0       |
| Giỏi           | 0  | 0       |
| Khá            | 0  | 0       |
| Trung Bình Khá | 0  | 0       |
| Trung Bình     | 1  | 100     |



UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT



## DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số 723 ngày 06 tháng 6 năm 2017)

Lớp: CĐ SP Tiếng anh (C12SA02)

Ngành: Sư phạm Tiếng Anh

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2012-2015

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV    | Ngày sinh  | Phái | Nơi sinh   | ĐTK  | Xếp loại   | Cấp bằng (CB) |
|-----|------------|-----------------|------------|------|------------|------|------------|---------------|
| 1   | 111C900063 | Phan Diễm Quỳnh | 05/10/1991 | Nữ   | Sông Bé    | 5.91 | Trung Bình | CB            |
| 2   | 1210730089 | Hà Thị Kim Dung | 23/06/1994 | Nữ   | Bình Thuận | 5.69 | Trung Bình | CB            |

Niêm yết danh sách có 2 sinh viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2017

Người lập biểu

| Xếp loại       | SL | Tỷ lệ % |
|----------------|----|---------|
| Xuất sắc       | 0  | 0       |
| Giỏi           | 0  | 0       |
| Khá            | 0  | 0       |
| Trung Bình Khá | 0  | 0       |
| Trung Bình     | 2  | 100     |







# DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số 723 ngày 06 tháng 6 năm 2017)

Lớp: CĐ Tiếng anh (C12AV01)

Ngành: Tiếng Anh

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2012-2015

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV         | Ngày sinh  | Phái | Nơi sinh   | ĐTK  | Xếp loại       | Cấp bằng (CB) |
|-----|------------|----------------------|------------|------|------------|------|----------------|---------------|
| 1   | 1210720049 | Nguyễn Thụy Mộng Lâm | 09/05/1993 | Nữ   | Bình Dương | 6.36 | Trung Bình Khá | CB            |

Niêm yết danh sách có 1 sinh viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2017

Người lập biểu

| Xếp loại       | SL | Tỷ lệ % |
|----------------|----|---------|
| Xuất sắc       | 0  | 0       |
| Giỏi           | 0  | 0       |
| Khá            | 0  | 0       |
| Trung Bình Khá | 1  | 100     |
| Trung Bình     | 0  | 0       |

| DATE     | LOC | TIME | WIND | WAVE | SEA | WAVE | SEA | WAVE | SEA |
|----------|-----|------|------|------|-----|------|-----|------|-----|
| 10/1/77  | 10  | 0    |      |      |     |      |     |      |     |
| 10/2/77  | 10  | 0    |      |      |     |      |     |      |     |
| 10/3/77  | 10  | 0    |      |      |     |      |     |      |     |
| 10/4/77  | 10  | 0    |      |      |     |      |     |      |     |
| 10/5/77  | 10  | 0    |      |      |     |      |     |      |     |
| 10/6/77  | 10  | 0    |      |      |     |      |     |      |     |
| 10/7/77  | 10  | 0    |      |      |     |      |     |      |     |
| 10/8/77  | 10  | 0    |      |      |     |      |     |      |     |
| 10/9/77  | 10  | 0    |      |      |     |      |     |      |     |
| 10/10/77 | 10  | 0    |      |      |     |      |     |      |     |
| 10/11/77 | 10  | 0    |      |      |     |      |     |      |     |
| 10/12/77 | 10  | 0    |      |      |     |      |     |      |     |
| 10/13/77 | 10  | 0    |      |      |     |      |     |      |     |
| 10/14/77 | 10  | 0    |      |      |     |      |     |      |     |
| 10/15/77 | 10  | 0    |      |      |     |      |     |      |     |
| 10/16/77 | 10  | 0    |      |      |     |      |     |      |     |
| 10/17/77 | 10  | 0    |      |      |     |      |     |      |     |
| 10/18/77 | 10  | 0    |      |      |     |      |     |      |     |
| 10/19/77 | 10  | 0    |      |      |     |      |     |      |     |
| 10/20/77 | 10  | 0    |      |      |     |      |     |      |     |
| 10/21/77 | 10  | 0    |      |      |     |      |     |      |     |
| 10/22/77 | 10  | 0    |      |      |     |      |     |      |     |
| 10/23/77 | 10  | 0    |      |      |     |      |     |      |     |
| 10/24/77 | 10  | 0    |      |      |     |      |     |      |     |
| 10/25/77 | 10  | 0    |      |      |     |      |     |      |     |
| 10/26/77 | 10  | 0    |      |      |     |      |     |      |     |
| 10/27/77 | 10  | 0    |      |      |     |      |     |      |     |
| 10/28/77 | 10  | 0    |      |      |     |      |     |      |     |
| 10/29/77 | 10  | 0    |      |      |     |      |     |      |     |
| 10/30/77 | 10  | 0    |      |      |     |      |     |      |     |
| 10/31/77 | 10  | 0    |      |      |     |      |     |      |     |



## DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số 723 ngày 06 tháng 6 năm 2017)

Lớp: CD Tiếng Anh (C12AV02)

Ngành: Tiếng Anh

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2012-2015

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV         | Ngày sinh  | Phái | Nơi sinh   | ĐTK  | Xếp loại       | Cấp bằng (CB) |
|-----|------------|----------------------|------------|------|------------|------|----------------|---------------|
| 1   | 1210720078 | Huỳnh Thị Thùy Nhiên | 25/04/1994 | Nữ   | Bình Dương | 6.12 | Trung Bình Khá | CB            |

Niêm yết danh sách có 1 sinh viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2017

Người lập biểu

| Xếp loại       | SL | Tỷ lệ % |
|----------------|----|---------|
| Xuất sắc       | 0  | 0       |
| Giỏi           | 0  | 0       |
| Khá            | 0  | 0       |
| Trung Bình Khá | 1  | 100     |
| Trung Bình     | 0  | 0       |



## DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số 723 ngày 06 tháng 6 năm 2017)

Lớp: CĐ SP Toán (001.C12TO02)

Ngành: Sư phạm Toán học

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2012-2015

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV     | Ngày sinh  | Phái | Nơi sinh | ĐTK  | Xếp loại   | Cấp bằng (CB) |
|-----|------------|------------------|------------|------|----------|------|------------|---------------|
| 1   | 1210910148 | Phạm Thị Kim Yến | 30/04/1994 | Nữ   | Sông Bé  | 5.94 | Trung Bình |               |

Niêm yết danh sách có 1 sinh viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2017

Người lập biểu

| Xếp loại       | SL | Tỷ lệ % |
|----------------|----|---------|
| Xuất sắc       | 0  | 0       |
| Giỏi           | 0  | 0       |
| Khá            | 0  | 0       |
| Trung Bình Khá | 0  | 0       |
| Trung Bình     | 1  | 100     |





## DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số 723 ngày 06 tháng 6 năm 2017)

Lớp: CĐ Kế toán (C12KT01)

Ngành: Kế toán

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2012-2015

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV       | Ngày sinh  | Phái | Nơi sinh   | ĐTK  | Xếp loại       | Cấp bằng (CB) |
|-----|------------|--------------------|------------|------|------------|------|----------------|---------------|
| 1   | 1210620018 | Hồ Thị Thu         | 04/12/1992 | Nữ   | Nghệ An    | 6.23 | Trung Bình Khá |               |
| 2   | 1210620021 | Nguyễn Đỗ Anh Thy  | 07/12/1993 | Nữ   | Bình Dương | 6.47 | Trung Bình Khá |               |
| 3   | 1210620093 | Phan Thị Thanh Nga | 28/08/1994 | Nữ   | ĐakLak     | 6.20 | Trung Bình Khá |               |

Niêm yết danh sách có 3 sinh viên.

Ngày 1 tháng 6 năm 2017

Người lập biểu

| Xếp loại       | SL | Tỷ lệ % |
|----------------|----|---------|
| Xuất sắc       | 0  | 0       |
| Giỏi           | 0  | 0       |
| Khá            | 0  | 0       |
| Trung Bình Khá | 3  | 100     |
| Trung Bình     | 0  | 0       |



## DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số 723 ngày 06 tháng 6 năm 2017)

Lớp: CĐ Quản trị Kinh doanh (C12QT01)

Ngành: Quản trị Kinh doanh

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2012-2015

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV       | Ngày sinh  | Phái | Nơi sinh   | ĐTK  | Xếp loại       | Cấp bằng (CB) |
|-----|------------|--------------------|------------|------|------------|------|----------------|---------------|
| 1   | 1210610010 | Nguyễn Văn Hưng    | 07/07/1993 | Nam  | Sông Bé    | 5.98 | Trung Bình     |               |
| 2   | 1210610016 | Đoàn Thị Kim Liên  | 23/09/1993 | Nữ   | Sông Bé    | 6.26 | Trung Bình Khá |               |
| 3   | 1210610117 | Tổng Thị Ngọc Thủy | 14/05/1994 | Nữ   | Bình Dương | 6.44 | Trung Bình Khá |               |

Niên yết danh sách có 3 sinh viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2017

Người lập biểu

| Xếp loại       | SL | Tỷ lệ % |
|----------------|----|---------|
| Xuất sắc       | 0  | 0       |
| Giỏi           | 0  | 0       |
| Khá            | 0  | 0       |
| Trung Bình Khá | 2  | 66.67   |
| Trung Bình     | 1  | 33.33   |





## DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số 723 ngày 06 tháng 6 năm 2017)

Lớp: CĐ Xây dựng (C12XD01)

Ngành: CĐ Công nghệ kỹ thuật Xây Dựng

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2012-2016

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV         | Ngày sinh  | Phái | Nơi sinh   | ĐTK  | Xếp loại       | Cấp bằng (CB) |
|-----|------------|----------------------|------------|------|------------|------|----------------|---------------|
| 1   | 1210320006 | Phạm Văn Khanh       | 13/03/1993 | Nam  | Thanh Hóa  | 6.47 | Trung Bình Khá | CB            |
| 2   | 1210320017 | Lê Trần Trung Định   | 07/07/1994 | Nam  | Quảng Ngãi | 6.29 | Trung Bình Khá |               |
| 3   | 1210320078 | Nguyễn Văn Thùy      | 19/07/1992 | Nam  | Hải Dương  | 6.35 | Trung Bình Khá | CB            |
| 4   | 1210320098 | Phan Chí Tuấn        | 14/04/1994 | Nam  | Bình Phước | 6.25 | Trung Bình Khá | CB            |
| 5   | 1210320108 | Nguyễn Đức Hoàng Tâm | 24/11/1994 | Nam  | Bình Dương | 6.50 | Trung Bình Khá | CB            |

Niêm yết danh sách có 5 sinh viên.

Ngày 1 tháng 6 năm 2017

Người lập biểu

| Xếp loại       | SL | Tỷ lệ % |
|----------------|----|---------|
| Xuất sắc       | 0  | 0       |
| Giỏi           | 0  | 0       |
| Khá            | 0  | 0       |
| Trung Bình Khá | 5  | 100     |
| Trung Bình     | 0  | 0       |



## DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số 723 ngày 06 tháng 6 năm 2017)

Lớp: CD Môi trường (C12MT01)

Ngành: Công nghệ Kỹ thuật Môi trường

Bậc: Cao Đẳng

Hệ: Chính Quy

Niên khóa: 2012-2015

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV    | Ngày sinh  | Phái | Nơi sinh   | ĐTK  | Xếp loại       | Cấp bằng (CB) |
|-----|------------|-----------------|------------|------|------------|------|----------------|---------------|
| 1   | 1210520038 | Võ Thị Kim Biên | 05/07/1993 | Nữ   | Bình Dương | 6.28 | Trung Bình Khá |               |

Niêm yết danh sách có 1 sinh viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2017

Người lập biểu

| Xếp loại       | SL | Tỷ lệ % |
|----------------|----|---------|
| Xuất sắc       | 0  | 0       |
| Giỏi           | 0  | 0       |
| Khá            | 0  | 0       |
| Trung Bình Khá | 1  | 100     |
| Trung Bình     | 0  | 0       |